

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày: 06-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phù Thọ Bồn

2. Bà Nguyễn Thị Bạch Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Xuân Cường - là Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tăng Khắc L, sinh ngày 30/4/2004; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã M, huyện C, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Khắc K, sinh năm 1969 (Chết) và bà Hồ Thị B, sinh năm 1979; Anh chị em ruột: Không; Vợ: Không.

Tiền sự, Tiền sự: Không.

- Ngày 25/5/2023 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, đến ngày 26/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông Võ Ngọc B, sinh năm 1962, có đơn xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 11, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Phạm Trí T, sinh năm 2008, có đơn xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 8, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người giám hộ của Phạm Trí T: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1986, có đơn xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 8, khu phố Xà N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Lâm Ái H, sinh năm 1968, có đơn xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Hồ Thị B, sinh năm 1979, có đơn xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp L, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/5/2023 bị cáo Tăng Khắc L đi bộ đến nhà bà Đào Thị Bích T, sinh năm 1960 thuộc tổ 13, khu phố Ba Hòn, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, L thấy Phạm Trí T, sinh năm 2008 đang ở nhà bà T nên L rủ T đi tìm tài sản trộm cắp, T đồng ý. L và T đi bộ dọc theo tuyến tỉnh lộ 971 từ hướng B – A, khi đến khu vực quán Út H thì gặp người bạn tên L2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đang điều khiển xe mô tô nên cả hai nhờ chở đến khu vực cầu MOSO, đi được khoảng 01km thì cả hai phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 68K4 – 6427 của ông Võ Ngọc B đang đậu trước cửa nhà thuộc tổ 11, khu phố H, thị trấn K, huyện K không có người trông giữ, chìa khóa xe gắn trên ổ khóa xe. Lúc này L đi đến lên lút dẫn xe còn T đứng bên ngoài canh giới, do L dẫn xe lên dốc không được nên Thiện đi đến cùng dắt xe mô tô ra đường lộ rồi L mở khóa, nổ máy điều khiển chở T đi được một đoạn thì L giao xe cho T điều khiển chở L đến cổng Ba Hòn, cả hai đỗ xe tại đây và ngủ và đến khoảng 8 giờ ngày 26/5/2023 T điều khiển xe chở L đến vừa phê liệu của bà Lâm Ái H tại tổ 6, khu phố N, thị trấn K, huyện K bán được 800.000đồng chia nhau tiêu xài cá nhân. Cùng ngày L và T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang phát hiện hành vi vi phạm.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng.**

- Vật chứng vụ án thu giữ được:

+ 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 68K4-6427, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER-5B, số máy 5B95-044258, số khung B9509Y044271, màu sơn đen xám, đã qua sử dụng.

- Xử lý vật chứng: Xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả vật chứng cho chủ sở hữu (ông Võ Ngọc Bích).

* Theo Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 68K4-6427, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER-5B, số máy 5B95-044258, số khung B9509Y044271, màu sơn đen xám, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Lâm Ái H mua xe do bị cáo L bán với số tiền 800.000đồng, bà Hường đã tự nguyện giao xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K, tỉnh Kiên Giang xử lý, bà Hồ Thị B (mẹ ruột của bị cáo L)

và ông Phạm Văn L (cha ruột của L) đã cùng nhau hoàn trả cho H đủ số tiền 800.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSKL ngày 10/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Tăng Khắc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi đã phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Tăng Khắc L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo Tăng Khắc L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại ông B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H, bà B và ông L không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/5/2023 bị cáo L và T rủ nhau tìm tài sản trộm cắp, cả hai phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 68K4-6427 của ông Võ Ngọc B đang đậu trước nhà thuộc tổ 11, khu phố Ba Hòn, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang không có người trông giữ nên đã lấy trộm đem cất giấu tại cổng B. Đến ngày 26/5/2023 đi bán được 800.000đồng chia nhau tiêu xài cá nhân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K, tỉnh Kiên Giang phát hiện. Giá trị tài sản theo kết luận định giá là 5.000.000đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tăng Khắc L phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải từ lao động chính đáng mà có, nên bị cáo đã rủ thêm

đối tượng Phạm Trí T, sinh năm 2008 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Mặc dù bị cáo đang trong độ tuổi lao động khỏe mạnh nhưng lại không chịu làm việc để tạo nguồn thu nhập để nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình và làm người có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lại chọn con đường vi phạm pháp luật.

Theo kết luận thẩm định giá thì giá trị tài sản là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Do đó, cần có mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe cho bị cáo, đồng thời đấu tranh phòng chống tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về phần dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H, bà B và ông L không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Việc cơ quan Cảnh sát điều tra thực hiện việc trao trả tài sản cho bị hại là phù hợp nên không xem xét.

* Đối với Phạm Trí T đã có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K, tỉnh Kiên Giang không xử lý.

* Đối với bà Lâm Ái H đã mua xe mô tô do bị cáo L trộm cắp, qua điều tra hiện bà H không biết là tài sản trộm cắp, sau khi mua xong đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K, tỉnh Kiên Giang nên không có cơ sở để xử lý.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo Tăng Khắc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tăng Khắc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tăng Khắc L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam ngày 26/5/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tăng Khắc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3. *Quyền kháng cáo*: Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Thi hành án dân sự h. K;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Diễm